

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 15 NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần 15 tháng 12 năm học 2025-2026 - Trường TH Gia Lương

Tuần 14 (Từ ngày 15/12 đến ngày 19/12 năm 2025)									
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/15-12	1	Giò	Giò nạc	53	150,000	7,950	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	62,000	2,480	Nhân công	2,000	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	50	18,000	900	Thuế	1,482	
			Xương lợn	8	85,000	680	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	3.36	35,000	118			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 16-12	1	Cá chiên	Cá chiên	68	125,000	8,500	Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt nạc	Khoai tây	55	18,000	990	Nhân công	2,000	
			Thịt nạc xay	10	125,000	1,250	Thuế	1,482	
	3	Canh rau cải nấu thịt băm	cải ngọt	30	18,000	540	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	6	125,000	750			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	2.8	35,000	98			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/17-12	1	Thịt kho tàu	Thịt sản nông vai	67	125,000	8,375	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu rán rim mắm	Đậu phụ rán	50	32,000	1,600	Nhân công	2,000	
	3	Canh khoai tây nấu xương	Khoai tây	56	18,000	1,008	Thuế	1,482	
			Xương lợn	12	85,000	1,020	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			

	5		Rau thơm	3.56	35,000	125			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/18-12	1	Tôm chiên	Tôm biển	37	200,000	7,400	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng bác cà chua	Trứng vịt	40	62,000	2,480	Nhân công	2,000	
			Cà chua	10	25,000	250	Thuế	1,482	
	3	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	55	18,000	990	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	7	125,000	875			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	4	35,000	133			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/19-12	1	Thịt băm rang	Thịt săn mông vai	65	125,000	8,125	Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích chiên	Xúc xích CP	25	100,000	2,500	Nhân công	2,000	
	3	Canh cải nấu thịt nạc	Rau cải ngọt	29	18,000	522	Thuế	1,482	
			Thịt nạc xay	7	125,000	875	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	3.04	35,000	106			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt

Người Lập Thực Đơn



Phạm Thị Lý

Đinh Thị Hương Giang

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

0.008

150

1.2

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 15 THÁNG 12.2025					
Tuần 15 (Từ ngày 15/12 đến ngày 19/12 năm 2025)					
STT	THỨ 2 (Ngày 15/12/2025)	THỨ 3 (Ngày 16/12/2025)	THỨ 4 (Ngày 17/12/2025)	THỨ 5 (Ngày 18/12/2025)	THỨ 6 (Ngày 19/12/2025)
Món chính	Thịt gà kho gừng	Cá chiên	Thịt kho tàu	Tôm chiên	Thịt băm rang
Món phụ	Trứng xào	Khoai xào + thịt	Đậu rán rim mắm	Trứng bác	Xúc xích
Món canh	Canh bí đỏ+ thịt gà	Canh cải + thịt	Canh khoai tây + xương	Canh bí đỏ + thịt	Canh cải + thịt
Cơm	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
				Tân Hưng ngày 12 tháng 12 năm 2025	
HIỆU TRƯỞNG DUYỆT				NGƯỜI PHỤ TRÁCH	
				Đinh Thị Hương Giang	